

Tất cả mọi loài sống là để đi tìm hạnh phúc. Bản năng gốc của mọi loài là tìm kiếm hạnh phúc. Chó mèo vào mùa nóng tìm chỗ mát mà nằm, mùa lạnh tìm chỗ ấm mà ngủ.



Hình minh họa

Cây lá hướng về phía Đông nên áp phía mặt trời để phát triển, nở hoa. Con người chỉ muốn đến với những người thân yêu mà quên đi bản thân và tránh mặt những người gần gũi ghét mình.

Trong tất cả mọi loài, kể cả loài trời (chết thiên), con người là loài có khả năng cao nhất để tìm ra hạnh phúc tối cao. Thế nhưng, cũng chính con người gây khổ cho đường lối và các loài khác như u nhớt, cũng vì chính những khả năng đó để có sự sống theo chiều hướng sai lầm.

Theo đạo Phật, công cuộc tìm kiếm hạnh phúc thật đơn giản nhưng đầy khó khăn, vì người ta thường hay lầm tưởng: cái nguyên nhân gây ra khổ đau thì lầm tưởng đó là hạnh phúc. Con đường đi đến hạnh phúc, con đường này, nghĩa là hạnh phúc, hoàn hảo lúc đầu, hoàn hảo ở chặng giữa, và hoàn hảo ở chặng cuối cùng, được tóm tắt trong bài kệ truy nã đi tìm hạnh phúc giác ngộ xa xưa trong khuất mù của lịch sử nhân loại, được Đức Phật Thích-ca nói là:

Các xū ác ch làm Tật thì n hãy vui làm Tật thanh tịnh tâm ý Là lời ch Phật nói.

1. Các xū ác ch làm

Làm đi u xū ác thì có ngay khổ đau, vì tạo nhân khổ đau cho chính mình và cho người thì phải chịu quả khổ đau.

- Ngay khi làm mất đi u xū ác, ngay nơi tâm mình đã cảm thấy bất an, khó chịu. Nhưng khi mu n làm hết ai thì tâm mình đã có những ý nghĩ để làm ô nhiễm tâm mình trở c. Ngay khi mu n người nào mất bình an, tâm mình đã mất bình an trở c.

Ngay khi gieo mất nhân xū ác người ta đã khổ đau. Người ta khổ đau ngay khi có nhân của khổ đau, chứ không đợi nhân này kết thành quả.

Rất nhiều người khi ra trước tòa án thì bắt khóc. Khóc vì họ nhận khi nghe kết luận hành động xū ác của mình, khi phải đi đến với gia đình nên nhân. Thật ra, người mất đã tưởng hình khi làm việc xū ác, sự họ nhận đã hình thành ngay khi làm việc xū ác. Chứ có đi u tâm trí họ không được sáng, để thức tỉnh để nhận thấy đi u đó mà thôi.

Nói chung thì sao con người bị buồn? Mất cách vì thế, con người bị buồn vì những đi u xū ác tích tụ trong tâm ý mình. Con người bị buồn vì những gì họ của mình. Còn đâu sự rạng rỡ, trong sáng, tươi vui của thời bé thơ? Xa hơn nữa, theo Kinh Khế thì nhân bị, còn đâu sự "nuôi sống bằng hoan hỷ, có ánh sáng, bay trên không gian, sống trong quang minh" của loài người khi mới từ vĩa cõi Quan Âm thiên xuống trái đất này? Người cội, những người đi trên con đường tinh hóa, mà rõ nhất là những vị Tăng Ni, được hoan hỷ, sáng láng vì các vị đã và đang thực hành những gì, những đi u xū ác của kiếp người.

- Trong đời sống thường ngày, nếu chúng ta làm đi u xū ác thì bị người khác trách móc và

khinh ghét. Sở dĩ như thế vì ta đã ngừng cải thiện bản tính và khuynh hướng của con người. Bản tính con người là hướng đến cái tốt lành, cái thiện, cái đẹp và chân lý. Dù có thế chúng ta không thể hiện được phần lớn số lành thiện trong đời mình, nhưng người nào cũng không có tình cảm với điều xấu ác.

Nếu làm điều xấu ác, dù không phạm đến pháp luật, chúng ta cũng tự loại mình ra khỏi xã hội. Bởi vì xã hội, dù một cách vô thức, luôn luôn hướng đến Chân Thiện Mĩ.

- Khuynh hướng với điều thiện khiến con người trở nên phát triển xấu ác và tán dương sự hiên thiện. Thế nên xã hội đã lập ra những hình phạt để trừng phạt những người tạo ra sự xấu ác cho mình và cho người, khiến xã hội một cân bằng trật tự.

Pháp luật là sự mong muốn thế hiện công bằng theo đúng luật nhân quả. Dù nó là nhân tạo nhưng cái nhân tạo đó y theo đúng luật nhân quả mà con người cảm thấy thật hữu ích.

- Đúng luật nhân quả là một đúng luật vô hình hướng chi phối thân tâm cá nhân, và của mọi cá nhân, tức là xã hội. Theo khoa học, có cặp đôi thô cũng như cặp đôi tốt, không có cái gì xảy ra mà không có nguyên nhân. Phật giáo cũng nói như thế nhưng còn có cặp đôi cao hơn nữa là cặp đôi tâm thức. Tâm thức là thức thức mà hiện giờ và có lẽ mai sau khoa học không thể dò tìm được. Phật giáo nói rằng không có cái gì xảy ra cho thân tâm mà không có nguyên nhân.

Đức kinh Bốn sanh (Jataka), chúng ta sẽ thấy những nguyên nhân thế nào có điều này điều kia trong cuộc đời Đức Phật và những người xung quanh như thế nào.

Không có đúng luật nhân quả thì không có loài người (chánh báo) và thế giới này (y báo), và cũng không có sự cân bằng và công bình cho thế giới này. Nhân quả là sự công bình tuyệt đối. Điều này pháp luật do con người đặt ra cũng không đem lại sự công bình chính xác được. Chúng ta, một người tốt và một người xấu và một người tốt và một người xấu đều bị xử lý như nhau. Chúng ta hai người khác nhau đều có chung một kết quả xử lý như nhau. Thế thì, quả nào mà xã hội không thể bắt người tốt và người xấu, đúng luật nhân quả sẽ bắt người tốt và người xấu. Chúng ta, người tốt và người xấu đều đưa vào những công việc thiện nguyện, thì người sau phải gánh chịu kết quả.

Nhân quả với nghiệp thì chúng ta thì chắc có tin và làm theo. Sáng suốt hơn, chúng ta sẽ dần dần nhận ra một sự kết quả xảy ra trong đời chúng ta là do nguyên nhân nào. Đó là một hoàn hảo, chứ có bất giác ngộ hoàn toàn như Đức Phật mới "bỉết nghiệp báo nhân quả của ba đời từ trước chúng sinh" (Tri tam thế nghiệp báo trí lạc, một trong Mười Lục câu một về Phật).

Để giúp con người, vì nhân quả phát khởi từ tâm ý, nên sẽ sám hối, hồi hân lợi lạc, và nhờ đó vì c làm thiện lành, sẽ làm giảm bớt những nhân quả xấu, thậm chí tẩy sạch chúng.

2. Tắt thiện hãy vui làm

Nếu những nguyên nhân tiêu cực, xấu ác từ từ sẽ đem lại những hậu quả tiêu cực, xấu ác; thì ngược lại, những nguyên nhân tích cực, thiện lành sẽ đem lại những hậu quả tích cực, thiện lành.

- Ngay khi làm điều thiện lành, tâm ý người ta an vui. Một việc thiện được làm qua ba thành phần thân khẩu ý của con người, cái nhân thiện này sẽ đem lại kết quả tốt lành cho người làm, dù kết quả xảy ra bao giờ, chúng ta không biết rõ. Như thế, cuộc đời chúng ta là do chúng ta quyết định. Nếu cuộc đời này là sự tích tụ những nhân thiện, thân tâm của những nhân thiện này thì chúng sẽ kết thành quả nên chính thân tâm đó.

Trong đời sống bình thường, người làm thiện lành thì được mọi người quý mến, xã hội tôn vinh. Sống trong một môi trường có nhiều người quý mến và hạnh phúc thì đó là một môi trường hạnh phúc. Sẽ làm điều tốt lành của chúng ta lại có những hậu quả đến người khác, có người bắt buộc làm theo, thì một nhân tốt không cho ra một kết quả tốt, mà nhiều người tốt.

- Với xã hội, thay vì làm điều xấu ác sẽ bị trừng trị, người làm điều tốt thì được xã hội tôn trọng, tôn vinh.

Sống trong thế giới này vẫn xảy ra trên bình diện vật chất: Người chăm chỉ, tiết kiệm, có lòng tin, có sáng kiến cống hiến thì sẽ được trọng vọng cao. Người không nói dối thì được người khác tin cậy. Người phạm vào năm giới thì có khi bị cho nghèo khổ.

Ngay cả những điều trên không xảy ra, vì việc làm thiện của mình không ai biết, thì vẫn còn đó luật nhân quả. Chúng có một việc thiện nào, dù như thế nào, mà không sinh ra quả thiện.

Chính nhờ luật nhân quả mà càng ngày chúng ta càng thêm giàu có phước đức, nghĩa là giàu có hạnh phúc. Chúng ta thấy những vị Bồ-tát trong kinh điển, thân thể ngời sáng, sáng láng, danh tiếng vang khắp, đức vua tôn quý trong xã hội, có uy tín, nói gì người nghe, có oai đức, làm gì cũng thành công... đó là sự tích tập phước thiện (thiện căn) trong nhiều đời, mà gom lại là tích tập phước và tích tập trí huệ.

Không làm điều xấu ác, đó là chúng ta không tạo cho mình những nguyên nhân của khổ đau. Vui làm điều thiện, đó là chúng ta tạo cho mình những nguyên nhân của hạnh phúc. Nếu cuộc sống là sự gieo trồng những nguyên nhân của hạnh phúc cho mình và cho người, đó là một cuộc sống hạnh phúc, thành tựu.

Già hạnh phúc và bất hạnh, chúng ta luôn luôn có thể chuyển đổi mình, bất chấp hoàn cảnh. Đó là sự tự do của kiếp người.

3. Thành tựu tâm ý

Hai điều trên, mà chủ yếu là đưa vào luật nhân quả để hoàn thiện con người mình, nâng cấp cuộc đời mình lên, đây là sự xây dựng hạnh phúc của con đường làm người (nhân đạo). Dù đó là hạnh phúc, những cũng chỉ hạnh phúc tạm thời, vô thường, có sanh có diệt mà người xưa gọi là "phước đức của đời người". Điều thứ ba này thuộc về con đường giải thoát và giác ngộ (Phật đạo), cốt lõi của Phật giáo.

Tất cả mọi tông phái, mọi thế hệ của Phật giáo, đều lấy điều này làm căn bản cho con đường của mình. Dù đó là thiện đời, thiện quán, niệm Phật, trì chú, tụng kinh, bố thí niệm xá, sáu ba-la-mật... đều có một đích tâm ý mình. Một tâm hoàn toàn thanh tịnh thì đó là Niết-bàn. Các cấp bậc thánh Phật giáo cũng được xác lập tùy theo tâm ý được thanh tịnh đến đâu. Như vậy, cái thiện rốt ráo là một tâm ý thanh tịnh, không còn nhiễm dục bởi những thế thành sanh tử luân hồi khổ đau.

Mọi phương pháp Phật giáo đều có mục đích là "tự thanh tịnh tâm ý". Phật giáo là sự thanh hóa tâm. Đó là sự thanh hóa từ ngoài vào trong, từ thế gian vào thánh, thanh hóa những phiền não chấp niệm và sự tri chấp niệm; hay thanh hóa từ bên trong ra bên ngoài, từ tánh ra thế gian ("Bản tánh của tâm mình vốn thanh tịnh"), thì cội lỗi, sách lược, vốn là thanh hóa.

Như thế, nên thế gian của Phật giáo là có một thế giới "bản lai thanh tịnh không hề bị sanh tử nhiễm ô", đây chính là giới thoát, giác ngộ, được gọi bằng những tên khác nhau: Niết-bàn, Hạnh phúc từ thế gian bất diệt, Pháp thân, Chân như, Phật tánh... Đây là thế giới này, những phiền não và các kiến chấp che chấp niệm cho là thế giới, ngoài sanh, cho nên có thể tiêu trừ được.

Con đường Phật giáo chính là sự thanh hóa thân tâm, thanh hóa thân phận làm người để đạt được mục đích của cuộc sống làm người là giới thoát và giác ngộ. Người ta càng thanh hóa đến đâu thì càng chứng nghiệm "Hạnh phúc từ thế gian bất diệt" hay "Thế gian Lạc Ngã Tịnh" đến đó.

Quả của Phật giáo là cái thiện rõ ràng, không còn chỗ cho một xu hướng ác nghiệp nào, đó là một thân tâm hoàn toàn thanh tịnh. Thân tâm của con người được chuyển hóa thành thân tâm của một bậc giác ngộ, nghĩa là thân tâm này được siêu thoát thành "Hạnh phúc từ thế gian bất diệt" hay "Thế gian Lạc Ngã Tịnh".

Đi u không đi u là hạnh phúc từ thế gian bất diệt này vốn bình đẳng nên mọi chúng sanh chúng ta. Theo kinh luận nói, ngôi nhà của hạnh phúc từ thế gian bất diệt này không phải vì có một cái gì đó trên trái đất này mà chỉ thế gian, cũng không phải là một cái gì đó mà có riêng ra. Cái hạnh phúc từ thế gian bất diệt không phải được quy định của ai cả, vì "Dù có Phật hay không có Phật ra đời thế giới vẫn như vậy. Thế giới này không do Phật làm ra, không do các Bồ-tát làm ra, không do các bậc Đức giác Thanh văn làm ra, không do trời người hay đất nước gió lửa làm ra".

Thế nghĩa là cái hạnh phúc này luôn luôn có mặt trong bất kỳ thời gian nào không gian nào, luôn luôn vượt qua mọi nơi chốn và mọi người chúng ta. Chỉ vì những phiền não, những bám chấp, những tham sân si, kiêu căng, nghi ngờ, đố kỵ... che chấp niệm mà hóa thành xa cách.

Vì những nhận xét trên và sự lược trên, chúng ta cũng thấy con đường Phật giáo là con đường hạnh phúc. Hạnh phúc từ thế gian bất diệt là hạnh phúc làm người và tiến bộ trên con đường tự hoàn thiện

mình; và hạnh phúc tuy tới khi tận hưởng hóa được niềm vui, chuyển hóa được con người cũ thành người mới; và hạnh phúc không phải là một trạng thái cố định mà là một quá trình không ngừng biến đổi.

Phật giáo không phải là sự hạnh phúc đơn thuần. Phật giáo là sự thực hành để tìm kiếm hạnh phúc ngay trong tâm.

Quả thực, nếu Phật giáo không như vậy, không là con đường đưa đến hạnh phúc đích thực mà trong lịch sử loài người luôn luôn có những người làm chứng cho hạnh phúc thì chắc chắn nó đã chìm đắm trong những triết lý lịch sử, những triết lý của chiến tranh, những triết lý của văn hóa, những triết lý của khoa học, những triết lý của nghệ thuật và kỹ thuật, những triết lý của mê mẩn và những đam mê đau đớn của nhân loại.

Nguyễn Thế Đăng *Tập chí Văn hóa Phật giáo*